



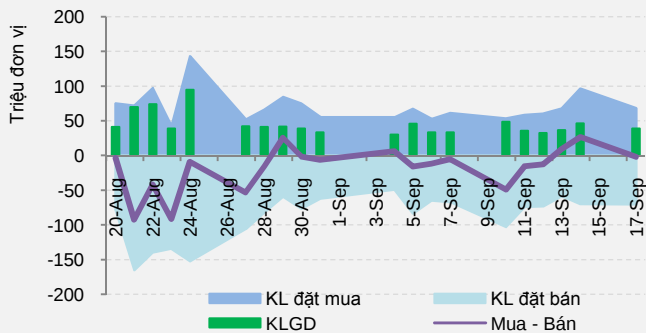
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2012

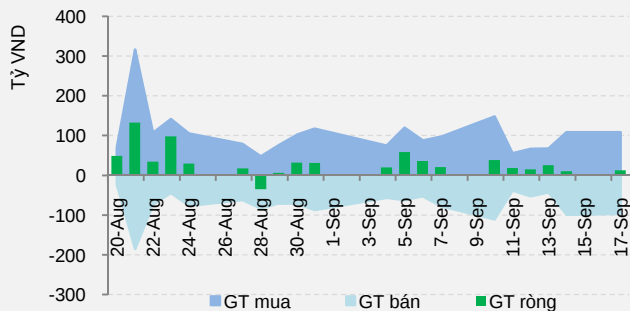
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	401.75	58.70
% Thay đổi	↑ 0.72%	↓ -0.89%
KLGD (CP)	38,885,672	23,279,798
GTGD (tỷ đồng)	593.30	172.31
Tổng cung (CP)	69,987,490	51,726,900
Tổng cầu (CP)	68,136,020	32,002,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,632,575	102,603
KL mua (CP)	4,501,668	1,751,700
GTmua (tỷ đồng)	108.54	16.28
GT bán (tỷ đồng)	96.29	0.70
GT ròng (tỷ đồng)	12.26	15.58

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.51%	8.2	1.5	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.91%	10.8	0.8	13.7%
Dầu khí	↓ -1.60%	4.6	0.9	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.34%	8.8	1.1	0.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.29%	7.2	2.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	12.8	3.9	12.3%
Ngân hàng	↑ 2.67%	5.0	1.5	24.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.63%	5.8	2.1	15.2%
Tài chính	↑ 0.95%	28.6	2.8	24.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.05%	12.1	2.7	4.0%
VN - Index	↑ 0.72%	11.4	2.5	77.6%
HNX - Index	↓ -0.89%	7.6	1.5	22.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	Tỷ trọng	Bán	Tỷ trọng
KLGD (CP)	5,469,600	14.1%	222,790	0.6%
GTGD (triệu VND)	78,215	13.2%	2,323	0.4%

QUỸ ETF ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC – CỔ PHIẾU VỐN HÓA LỚN TĂNG GIÁ MẠNH – THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA TRÊN HAI SÀN

Diễn biến thị trường:

- Thị trường điều chỉnh khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật. Lực cầu tham gia thị trường giảm mạnh so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu quỹ ETF mua mới/tăng tỷ trọng (BVH, STB, VCB) tăng giá mạnh. Còn lại đa số cổ phiếu giảm điểm trước sức cầu yếu. Nhóm cổ phiếu chứng khoán giảm sâu.

Nhận định:

Cùng với FTSE và quỹ mới của Ishares, cuối tuần qua Vietnam Market Vectors cũng đã thông báo cơ cấu lại danh mục, tăng mạnh tỷ trọng hai mã BVH và STB, giảm tỷ trọng DPM, CTG. Kết hợp với việc Mỹ tuyên bố thực hiện QE3 không giới hạn nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhóm cổ phiếu được các quỹ ETF mua vào/tăng tỷ trọng đã có bước tăng giá khá mạnh cùng với sự kỳ vọng của nhà đầu tư.

Thị trường có phiên điều chỉnh giảm khi tiếp cận ngưỡng kháng cự kỹ thuật 405 điểm đối với VN-Index; 60 điểm đối với HNX-Index. Nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số VN-Index duy trì phiên tăng điểm nhẹ. Tuy nhiên, thực tế VN-Index đã giảm đà tăng về cuối phiên khi tiếp cận ngưỡng cản 405 điểm. Nếu loại bỏ tác động của một số cổ phiếu vốn hóa, thị trường sẽ ghi nhận phiên giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản thấp.

Theo yếu tố kỹ thuật, mức giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp khi tiếp cận ngưỡng kháng cự chưa cho tín hiệu xấu về cung cầu. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, khoáng sản, bất động sản thị giá thấp giảm mạnh hơn thị trường chung, cho thấy quan điểm thận trọng khá phổ biến. Tuy nhiên tính chung toàn thị trường, áp lực cung giá thấp chưa nhiều.

Thị trường dự báo giảm điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Diễn biến cung cầu khi thị trường điều chỉnh là quan trọng để đánh giá xu hướng. Trong trường hợp áp lực cung tiếp tục ở mức thấp, thị trường có thể tiếp tục tăng nhẹ sau điều chỉnh. Ngưỡng kháng cự quan trọng của thị trường trong trường hợp này là khoảng 415 điểm đối với VN-Index; 63 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		



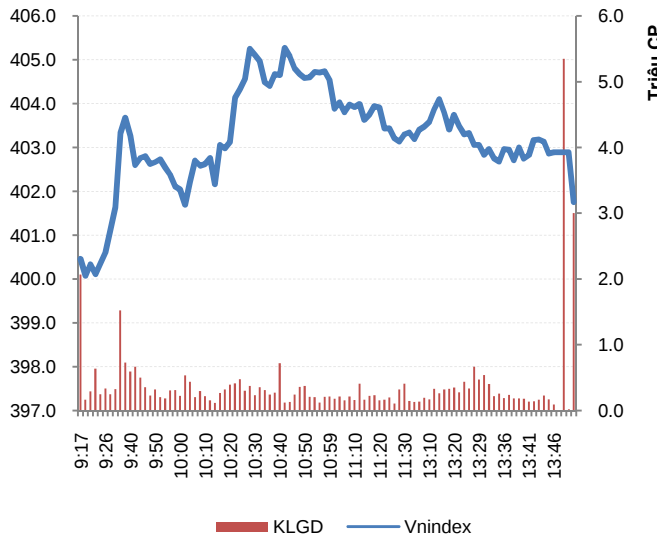
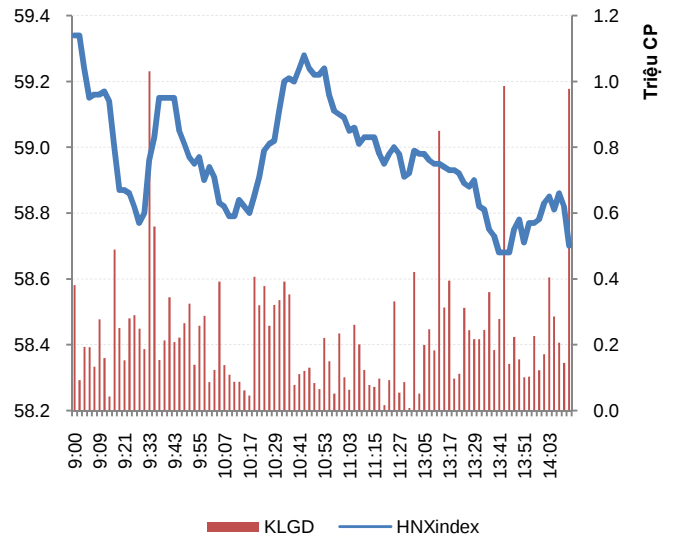
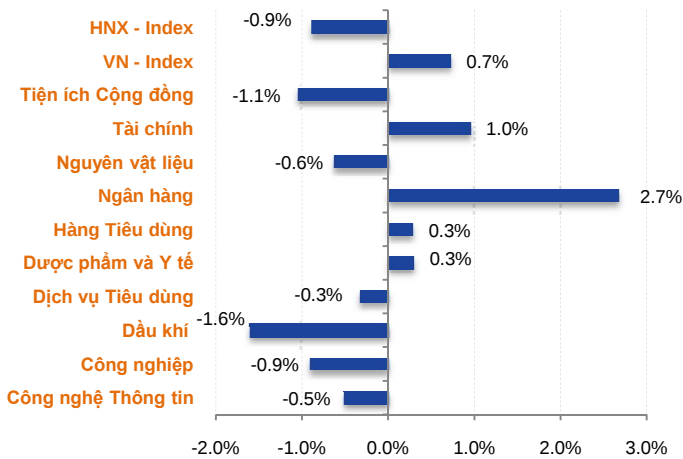
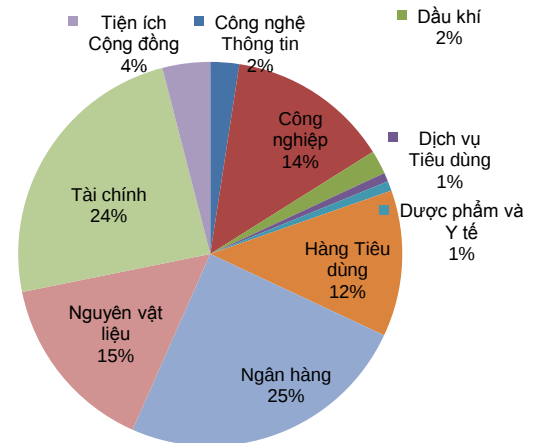
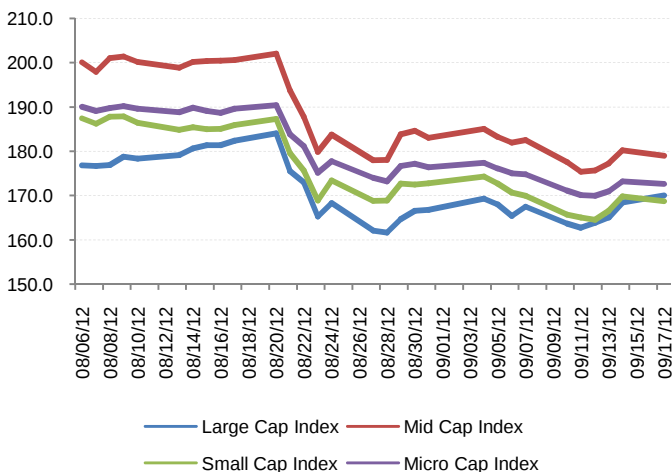
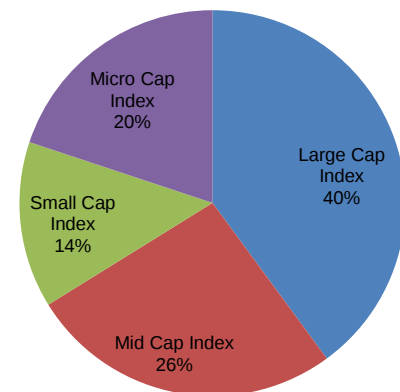
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
60	64	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index tiếp phiên tăng điểm, break qua mức kháng cự của MA20.
- Tuy nhiên, đà tăng được hỗ trợ chủ yếu bởi nhóm cổ phiếu lớn, mức giá đóng cửa thấp hơn khá nhiều mức cao nhất với thanh khoản giảm cho tín hiệu kém tích cực.
- Chỉ số VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trong phiên mai.
- Nếu chỉ số VN-Index có thể tăng điểm trở lại sau phiên điều chỉnh thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm ngắn hạn.
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 410-415 điểm.

HNX-INDEX

- Với việc nhóm dẫn dắt xuất hiện áp lực bán ra khi tiếp cận khu vực kháng cự của MA20 trong phiên cuối tuần trước, chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng giao dịch giảm theo.
- Chỉ số HNX-Index dự báo tiếp tục điều chỉnh trong phiên ngày mai.
- Nếu sau đó chỉ số HNX-Index có thể tăng điểm trở lại, nhiều khả năng chỉ số HNX-Index sẽ hình thành sóng phục hồi ngắn hạn.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index trong trường hợp này là khu vực 63-64 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	741,910	DPM	631,020
2	OGC	373,590	CTG	169,070
3	ITA	348,110	BVH	148,980
4	KBC	339,890	SAM	104,580
5	STB	293,440	VIC	73,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	536,500	PVG	34,200
2	PVS	339,500	NST	5,600
3	PVX	246,700	DHL	4,100
4	KLS	157,800	FLC	2,000
5	IDJ	145,000	NTP	300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	13.8	13.7	↓ -0.72%	5,912,550
EIB	14.7	15.2	↑ 3.40%	1,435,250
DPM	38.9	37.5	↓ -3.60%	1,422,000
ASM	8.6	8.8	↑ 2.33%	1,384,220
ITA	5.2	5.2	→ 0.00%	1,339,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.4	5.1	↓ -5.56%	3,394,645
VND	9.8	9.6	↓ -2.04%	2,128,800
KLS	8.7	8.5	↓ -2.30%	2,076,077
SHB	6.7	6.6	↓ -1.49%	1,550,450
SCR	7.1	6.9	↓ -2.82%	1,269,010

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
BTP	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
CMX	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
DLG	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
HOT	20.0	21.0	1.0	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCH	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
PSG	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
DPC	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
SMT	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
TST	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.8	1.7	-0.1	↓ -5.56%
HHS	32.0	30.4	-1.6	↓ -5.00%
MDG	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
SGT	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
D2D	18.9	18.0	-0.9	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
SHN	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
THV	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
INN	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
SGH	80.7	75.1	-5.6	↓ -6.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	5,912,550	22.7%	3,347	4.1	1.1
EIB	1,435,250	20.5%	2,580	5.9	1.2
DPM	1,422,000	42.5%	9,529	3.9	1.6
ASM	1,384,220	7.1%	1,211	7.3	0.5
ITA	1,339,460	1.2%	161	32.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E
PVX	3,394,645	-8.3%	(981)	-
VND	2,128,800	0.0%	(3)	-
KLS	2,076,077	5.9%	735	11.6
SHB	1,550,450	15.3%	1,849	3.6
SCR	1,269,010	4.0%	649	10.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 11.1%	-149.2%	(3,675)	(0.3)	1.0
BTP	↑ 5.0%	-16.5%	(2,237)	(2.8)	0.4
CMX	↑ 5.0%	6.1%	902	4.7	0.3
DLG	↑ 5.0%	2.8%	389	10.8	0.4
HOT	↑ 5.0%	27.9%	3,921	5.4	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E
VCH	↑ 8.3%	-19513.9%	(10,976)	(0.1)
PSG	↑ 7.1%	-25.0%	(2,067)	(0.7)
DPC	↑ 7.0%	13.3%	2,252	4.8
SMT	↑ 7.0%	6.8%	764	6.0
TST	↑ 7.0%	-4.5%	(999)	(4.6)

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	741,910	11.6%	1,885	14.4	1.6
OGC	373,590	4.3%	487	21.3	0.9
ITA	348,110	1.2%	161	32.3	0.4
KBC	339,890	-1.5%	(222)	-	0.5
STB	293,440	14.5%	2,067	10.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E
VCG	536,500	10.6%	1,151	7.2
PVS	339,500	24.9%	4,752	3.2
PVX	246,700	-8.3%	(981)	-
KLS	157,800	5.9%	735	11.6
IDJ	145,000	-4.4%	(448)	-

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	78,264	26.0%	4,692	8.8	3.0
MSN	69,415	14.1%	4,142	24.4	4.9
VCB	62,802	11.6%	1,885	14.4	1.6
VNM	61,683	37.9%	8,781	12.6	4.4
VIC	52,535	22.0%	2,769	27.1	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E
ACB	17,066	27.6%	3,863	4.7
SQC	8,800	10.9%	1,221	65.5
PVS	4,586	24.9%	4,752	3.2
VCG	3,666	10.6%	1,151	7.2
PVI	3,601	8.2%	2,129	7.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	2.75	-6.7%	(1,655)	-	0.2
KSA	2.74	2.6%	345	33.3	0.8
DXG	2.60	0.6%	90	96.4	0.7
KSH	2.58	-5.9%	(702)	-	0.7
SRC	2.57	13.7%	1,847	7.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E
PVV	2.88	-11.9%	(1,275)	-
UNI	2.59	11.1%	1,289	5.4
CTM	2.55	-1.4%	(156)	-
SCR	2.48	4.0%	649	10.6
BKC	2.41	-9.1%	(1,471)	-

| CHÍNH

P/B
0.5
0.9
0.7
0.6
0.4

P/B
(0.2)
0.3
0.6
0.4
0.2

P/B
0.7
0.8
0.5
0.7
0.4

P/B
1.3
6.8
0.8
0.7
0.6

P/B
0.3
0.6
0.3
0.4
0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)